TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đào Văn H - sinh năm 1980

2. Chị Phạm Thị H1- sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Đào Văn H và chị Phạm Thị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Đào Văn H và chị Phạm Thị H1 xác định vợ chồng có 01 con chung, là cháu Đào Văn H2 sinh ngày 02/01/2012. Ly hôn, anh Đào Văn H và chị Phạm Thị H1 thống nhất thỏa thuận giao cháu Đào Văn H2 cho chị Phạm Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng là nguyện vọng của cháu H2. Anh Đào Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1 mỗi tháng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Đào Văn H và chị Phạm Thị H1 xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đào Văn H và chị Phạm Thị H1 thống nhất thỏa thuận:

mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn H và chị Phạm Thị H1.

- *Về con chung:* Anh Đào Văn H và chị Phạm Thị H1 xác định: Vợ chồng có 01 con chung, là cháu Đào Văn H2 sinh ngày 02/01/2012. Ly hôn, anh Đào Văn H và chị Phạm Thị H1 thống nhất thỏa thuận giao cháu Đào Văn H2 cho chị Phạm Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng là nguyện vọng của cháu H2. Anh Đào Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1 mỗi tháng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Anh Đào Văn H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Đào Văn H và chị Phạm Thị H1 xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. *Về lệ phí:* Anh Đào Văn H và chị Phạm Thị H1 thống nhất thỏa thuận, mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh H, chị H1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2019/0007874 ngày 17/02/2020.

[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Đa Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Văn Thái